

Nói đúng về bài Chu Tri Rành Rành

Trước nay, bài đồng dao này, chúng ta từ thuở bé con thì ai cũng biết và cũng từng ê a đọc cả. Nói chung, phiên bản phổ biến nhất là

"Chi chi chành chành, Cái đanh thổi lửa, Con ngựa chết trương, Ma vương ngũ đế, Bắt đé đi tìm, Ú òa ú ập".

Nhưng nói cho thật đúng, theo nhà thơ **Trương Tửu** trong tác phẩm *Kinh Thi Việt Nam*, lại khác hẳn. Những câu ấy phải là...

- *Chu tri rành rành có nghĩa là bố cáo cho thiên hạ cùng được biết.*
- *Cái đanh nổ lửa nói về tiếng súng đại bác đầu tiên của chiến hạm Catinat bắn vào Đà Nẵng hồi năm Bính Thìn 1856, trong chủ trương gây hấn của người Pháp.*

Tên con tàu này, dù nó chính thức chỉ là tàu hộ tống (Navette) nhưng sau vẫn được đặt làm tên cho một con đường rất nổi tiếng mà hàng triệu người biết tại khu trung tâm Sài Gòn.

- *Con ngựa đứt cương diễn tả sự rối loạn của triều đình Huế sau khi vua Tự Đức băng hà vào năm Quý Mùi 1883.*

Lúc đó, ngoài Bắc đang đánh nhau với quân Pháp, trong triều thì quyền thần chuyên chế và tranh giành quyền lực, nên tình hình không còn trật tự, kỷ cương gì nữa.

- *Ba vương tập đế nói đến việc chỉ trong vòng chưa đầy một năm (1883-1884), mà đã có tới 3 ông vua thay nhau lên ngôi: Hiệp Hòa, Kiến Phúc, Hàm Nghi.*
- *Cấp kè đi tìm nói về việc Tôn Thất Thuyết tính chuyện đánh úp dinh Khâm sứ và đồn Mang Cá của Pháp ở Huế.*

Việc thất bại, ông đem Nhà vua đi trốn rồi truyền Hịch Cần Vương đi khắp nơi. Quân Pháp một mặt lo dẹp loạn, một mặt cấp tốc cho người đi tìm vua Hàm Nghi về để làm yên lòng dân. Trong chuyến đi trốn này, đã có một huyền thoại lịch sử về kho báu mà Nhà vua cho cất giấu trong rừng sâu miền Trung để trông vào chuyện sẽ có một ngày lật ngược thế cờ, JMS đã từng viết.

Xin tham khảo lại với từ khóa "Kho báu Vua Hàm Nghi".

- *Hú tìm bắt ập chỉ vào việc cận thần Trương Quang Ngọc làm phản, cùng với viên Suất đội hầu cận vua Hàm Nghi là Nguyễn Đình Tình, nửa đêm 26/9/1888 cùng 20 thủ hạ đã xông vào chỗ Nhà vua tạm trú ở làng Tả Bão, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, để bắt sống và đem nộp Ngài cho Pháp mà lĩnh thưởng.*

Sau đó vua Hàm Nghi bị đày đi Algérie, Pháp thưởng cho Ngọc hàm Lãnh binh, Tình được thưởng hàm Quan võ, còn tất cả thủ hạ kẻ được thưởng hàm Suất đội, người được thưởng tiền.

Trương Tửu (1913 - 1999) là nhà giáo, nhà văn, nhà nghiên cứu văn học Việt Nam.

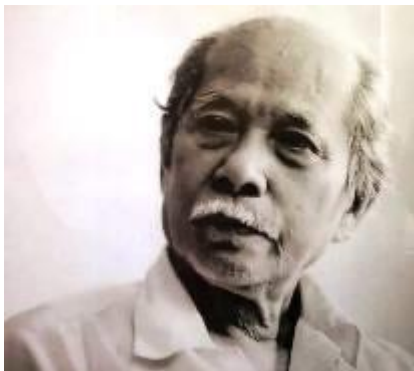
Các bút danh khác: Nguyễn Bách Khoa, Mai Viên.

Từ 1941 - 1946, Trương Tửu làm Giám đốc Văn chương (Tương tự Tổng biên tập) Nhà xuất bản Hàn Thuyên. Sau Hiệp định Genève 1954, ông hồi cư về Hà Nội, dạy Trường Đại học Sư phạm, Đại học Văn khoa Hà Nội. Năm 1957, ông được phong chức danh Giáo sư, cùng đợt với Đào Duy Anh, Đặng Thai Mai, Trần Văn Giàu, Nguyễn Mạnh Tường. Đầu năm 1958, **bị buộc thôi việc vì dính líu đến vụ Nhân Văn Giai phẩm**. Sau đó, ông chuyển sang nghiên cứu Y học và sống bằng nghề Đông y.

Tác phẩm trước 1945:

- Truyện ngắn, tiểu thuyết: Khi Chiếc Yếm Rơi Xuống (1939), Khi Người Ta Đói (1940), Một Cổ Đồi Ba Tròng (1940), Trái Tim Nổi Loạn (1940), Đục Nước Béo Cò (1940), Một Kiếp Đọa Đày (1941), Tráng Sĩ Bờ Đê (1943), Năm Chàng Hiệp Sĩ (1944)...
- 1. Nghiên cứu, lý luận, phê bình Văn, Sử học: Những Thí Nghiệm Của Ngòi Bút Tôi (1939), Uống Rượu Với Tân Đà (1938), Kinh Thi Việt Nam (1940), Nguyễn Du Và Truyện Kiều (1943), Nhân Loại Tiến Hóa Sử (1943), Nguồn Gốc Văn Minh (1943), Văn Minh Sử (1943), Nguyễn Công Trứ (1944), Văn Chương Truyện Kiều (1944), Tương Lai Văn Nghệ Việt Nam (1945).

Từ những năm 1930, ông đã cộng tác với nhiều báo, như: Đông Tây tuần báo, Loa, Ích Hữu, Tiếng Trẻ, Hà Nội Báo, Mùa Gặt Mới, Văn Mới...



Cùng thời, nhà thơ Nguyễn Vỹ, bạn thân thiết của **Trương Tửu**, nhận xét: “*Trương Tửu thuộc về loại nhà văn tự học, nhờ đọc sách nhiều. Có lẽ một phần nhờ trường Bách Nghệ huấn luyện, lại sẵn thiên tài Văn nghệ nên lý luận của anh rất đanh thép, câu văn của anh như búa, như kim. Lời nói anh vang ra như tiếng đập sắt trên đe lúc nào cũng nảy lửa, nghe lâu chát cả tai*”.

Cũng Nguyễn Vỹ trong Văn Thi Sĩ Tiền Chiến còn cho biết:

“*Ngoài thú đam mê đọc sách, viết văn, Trương Tửu không có một thú giải trí nào, không thích đánh cờ, không thích du lịch, không ưa xem phong cảnh. Anh cũng không uống rượu lu bù, say túy lúy như kiểu Nguyễn Khắc Hiếu. Trương Tửu có thương một cô thợ may, sau cưới làm vợ. Nhưng Tửu không có tình yêu tha thiết: Ái tình của anh cũng là một hình thức của lý luận, một*

bài toán mà anh tìm giải đáp, thế thôi. Tuy vậy, lý luận của anh là một dây chuyền ngôn ngữ phối trí chặt chẽ, liên kết mạch lạc và rèn dũa với một nghệ thuật tinh vi, tế nhị...”.